

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Thi công xây dựng và thiết bị
2. Tên dự án: Khu thể thao xã Tây Trà Bồng
3. Địa điểm thực hiện: Xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bồng.
5. Thời gian hoàn thành: 270 Ngày
6. Giá gói thầu: 6.091.406.980 đồng (Theo Quyết định số 25/QĐ-KT ngày 27/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (với thuế VAT là 8%).

7. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, làm nơi luyện tập, huấn luyện và thi đấu các giải thể thao cấp xã, đồng thời góp phần đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới.

8. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

- Dự án nhóm C.

- Quy mô thiết kế:

8.1. Nhà thi đấu:

* Phần xây lắp:

- Diện tích xây dựng: 775,2m²

- Diện tích sử dụng để thi đấu: 530,0m², diện tích sử dụng để làm sân khấu: 61,7m², Phòng thay đồ nam, nữ: 43,2m².

- Cos nền cao hơn so với cos sân: 0,75m.

- Tổng chiều cao công trình: H = 11,55m.

+ Chiều cao thông thủy diện tích sử dụng để thi đấu: 7,8m, chiều cao thông thủy sân sân: 3,5m.

- Công trình có dạng khung chịu lực, tường bao che xây gạch đất nung VXM M75, dày 20cm. Bậc cấp xây gạch đặc 50x100x200mm.

- Móng BTCT đá 1x2 M250; Cột, dầm, sàn BTCT tại chỗ, đá 1x2 M200.

- Kèo mái sử dụng kèo zamil, thép hình, liên kết với đầu trụ bằng bu lông.

- Mái lợp tole 3 lớp cách nhiệt PU, dày 0,45mm, trên có cùm chống bão.

- Xà gỗ thép hộp 50x100x1.4mm, mạ kẽm.

- Nền sảnh chính và sảnh phụ bê tông nền đá 1x2 mác 150 dày 10cm, lát đá granite tự nhiên màu vàng -nhám sần chống trượt

- Nền sân thi đấu bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm, hoàn thiện bằng sơn nền Epoxy sơn 1 nước lót, 1 nước phủ.

- Nền sân khấu bê tông nền đá 1x2 mác 150 dày 10cm, lát gạch ceramic KT 60x60cm giả gỗ.

- Nền phòng thay đồ bê tông nền đá 1x2 mác 150 dày 10cm, lát gạch ceramic KT 60x60cm .

- Ram dốc bê tông nền đá 1x2 mác 150 dày 10cm, lát đá granite tự nhiên màu vàng- nhám sần chống trượt.

- Bậc cấp, nền sảnh đón lát đá granite tự nhiên màu vàng- nhám sần chống trượt.

- Cửa đi dùng nhôm cao cấp hệ 55, độ dày trung bình cánh 2mm, khung bao 2mm, kính cường lực 8mm.

- Cửa sổ dùng nhôm cao cấp hệ 55, độ dày trung bình cánh 1,4mm, khung bao 1,4mm, kính cường lực 8mm

- Vách kính lấy sáng dùng nhôm cao cấp hệ 55 , độ dày trung bình khung bao 1,4mm, kính cường lực 8mm.

- Chân tường ốp đá bóc xám đen.

- Lan can ram dốc sử dụng ống inox D65 dày 2,11mm kết hợp ống inox D32 dày 1,65mm.

- Các ô cửa sổ có khung sắt hộp KT 14x14mm bảo vệ, chống va đập khi thi đấu.

- Các viên dĩa sê nô, ô văng đắp chỉ VXM mác75 (gờ móc nước).

- Tường trang trí biểu tượng mặt tiền ốp đá granit tự nhiên màu vàng- láng bóng.

- Trụ sảnh ốp đá granit tự nhiên màu vàng- láng bóng 1 phần (xem chi tiết trụ sảnh).

- Toàn bộ công trình bả matit, sơn hoàn thiện 1 nước lót 2 nước phủ.

* Điện chiếu sáng:

- Sử dụng nguồn điện 0,4Kv có sẵn trong khu vực.

- Dây dẫn điện từ trụ điện hạ thế dẫn vào con sơn đón điện đặt ở đầu hồi nhà và đến tủ điện dùng dây cáp 4 ruột đồng bọc chất dẻo tổng hợp cách điện.

- Dây dẫn điện từ tủ điện đến các phòng, bảng hãm và thiết bị dùng dây đơn ruột đồng bọc chất dẻo tổng hợp cách điện được luồn trong ống nhựa đi ngầm sàn, tường.

- Điện chiếu sáng cho phòng thi đấu dùng đèn cao áp 400W.

- Điện chiếu sáng hành lang sử dụng đèn ốp trần 24W, đường kính D300mm.

- Ổ cắm, công tắc âm tường.

- Sử dụng nhôm gấp hình chữ A (kéo dài 7,2m, thu gọn 3,8m) : để sử dụng trong việc bảo dưỡng các thiết bị chiếu sáng trên cao (lau bụi, thay bóng, sửa chữa đèn v.v...).

* Chống sét:

- Thiết lập hệ thống chống sét đánh thẳng : lắp tại tầng mái khối nhà, có bán kính bảo vệ $R_p = 51m$, hệ thống tiếp đất là hệ thống gồm 6 cọc tiếp địa mạ đồng D16 dài 2,4 m, được chôn sâu cách mặt đất 0,8m và được nối với nhau bằng cáp đồng trần M50mm². Các mối nối bằng phương pháp hàn hóa nhiệt. Cáp đồng dẫn lên khỏi mặt đất đến hộp kiểm tra. Dây thoát sét cáp đồng trần M50 từ kim thu sét được luồn trong ống nhựa kẹp tường nối xuống kẹp kiểm tra.

- Hệ thống tiếp đất chống sét phải đảm bảo $R_d \leq 10$ (và được tách riêng với hệ thống tiếp đất an toàn của hệ thống điện.)

* Phòng cháy chữa cháy:

- Sử dụng bình khí chữa cháy ABC 6kg (MFZL6), bình khí cháy khí CO₂ 5kg (MT5)

- Các tiêu lệnh về quy định phòng cháy chữa cháy.

8.2. Nhà vệ sinh, giếng khoan:

* Nhà vệ sinh:

- Diện tích 12,0m², chia 2 ngăn nam nữ

- Kết cấu BTCT chịu lực đá 1x2 VXM M200, Móng tường bê tông đá 2x4 VXM M150.

- Hàm tự hoại bê tông đá 1x2 VXM M200.

- Bê tông nền đá 1x2 VXM M150 dày 10cm, Tường xây gạch 6 lỗ 7,5x11,5x17,5cm vxm m75

- Xà gồ thép hộp 40x80x1.4ly mạ kẽm, mái lợp tôn sóng vuông màu xanh dày 0.4ly.

- Hoàn thiện lát nền gạch ceramic 300x300cm chống trượt.

- Bậc cấp, gờ cửa đi Đ1 lát đá granit màu đen.

- Tường trong nhà ốp gạch Ceramic 300x600cm, chiều cao 2,1m

- Cửa đi, cửa sổ nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8ly (mờ)

- Tường trong, ngoài bả matit sau đó lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

* Giếng khoan:

- Độ sâu 50m, kết cấu ống vách nhựa PVC đường kính 114mm. Máy bơm chìm

- Ống cấp PVC D34, ống dẫn lên bồn PVC D27.

8.3. Tường rào cổng ngõ:

- Cổng chính rộng 10,70m gồm: 01 cửa lùa 2 thanh ray rộng 5,0m, 01 cửa cổng bên mở quay rộng 1,5m và bản hiệu tên công trình.

+ Kết cấu móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2(cm) mác 200, trụ cổng xây ốp gạch, hoàn thiện ốp đá granit màu đỏ, chỉ đầu trụ và bảng hiệu ốp đá màu đen.

+ Bảng hiệu gắn chữ inox mạ màu đồng, chiều cao chữ 220mm;

- Tường rào song sắt bao quanh khuôn viên công trình, tổng chiều dài 115,2m.

+ Kết cấu trụ, dầm giằng BTCT đá 1x2(cm) mác 200, chân tường xây gạch, ốp gạch trang trí (100x200)mm. Phần trên lắp khung sắt đặc d14 cao 1,4m.

+ Toàn bộ tường rào bả ma tít sau đó lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Cửa cổng và khung sắt tường rào bằng thép mạ kẽm, sơn hoàn thiện 2 nước chống rỉ.

8.4. Sân, ngõ đi:

+ Sân chính lát gạch diện tích 825,0m². Kết cấu bê tông nền đá 1x2(cm) mác 200 dày 12cm, lớp vữa lót mác 75 dày 2cm, sau đó lát gạch Terrazzo 400x400x30mm.

+ Sân phía sau tiếp nhà vệ sinh và tường rào, diện tích 260,0m². Kết cấu đổ bê tông nền đá 1x2(cm) mác 200 dày 10cm

+ Ngõ đi cổng chính diện tích 262,0m² tiếp giáp đến đường bê tông nhánh vào khu thể thao. Kết cấu bê tông nền đá 1x2(cm) mác 250 dày 18cm,

+ Toàn bộ kết cấu nền bê tông có lót bao ni lông chống mất nước xi măng; ngõ đi, sân bê tông cắt khe chống nứt, khoảng cách 3mx3m.

8.5. Thiết bị:

- Mua sắm khung lưới bóng chuyền trong nhà thi đấu và dụng cụ tập thể dục ngoài trời.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

| STT | Hạng mục công trình | Ngày bắt đầu | Ngày hoàn thành |
|------------|--|------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình | Kể từ ngày bàn giao mặt bằng | 270 Ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng |

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XDCB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

1. Quy trình, quy phạm cho việc thi công nghiệm thu công trình

Quy định kỹ thuật này yêu cầu nhà thầu phải thực hiện bắt buộc và là một phần của hợp đồng. Trong trường hợp có những quy định thay thế thì phải thực hiện theo quy định thay thế đó.

Ngoài những chi tiết ghi chú thuyết minh trên bản vẽ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trên các văn bản viết, nhà thầu phải tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn một số điều và thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP và Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quản lý thi công xây dựng.

| Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn |
|---------------------------|---|
| TCVN 4055:2012 | Công trình xây dựng - Tổ chức thi công |
| TCVN 9361:2012 | Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 4447:2012 | Công tác đất – Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 9436:2012 | Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 9398:2012 | Công tác trắc địa trong Thi công xây dựng. Yêu cầu chung |
| TCVN 4453:1995 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu. |
| TCVN 4506 :2012 | Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật |
| TCVN 9340:2012 | Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu |

| | |
|--|---|
| TCVN 8828:2011 | Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên |
| TCVN 8859- 2011 | Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu. |
| 22TCN 335-2006 | Quy trình thí nghiệm và đánh giá cường độ nền đường và kết cấu mặt đường mềm của đường ô tô bằng thiết bị đo động FWD |
| 22TCN 346 – 2006 | Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát |
| TCVN 5308-1991 | Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng |
| TCVN3254:1989 | An toàn cháy – Yêu cầu chung |
| TCVN 3255:1986 | An toàn nổ – Yêu cầu chung |
| QCVN 01:2008/BCT | Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện |
| QCVN 18: 2014/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng |
| Theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 | Quản lý chất lượng công trình xây dựng |
| Và tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan. | |

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

| TT | Tên vật tư, thiết bị, phần việc | Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị | Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20) |
|------------|--|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| I | PHẦN XÂY DỰNG | | |
| 1. | Xi măng PC 40 | Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn hiện TCVN hiện hành còn hiệu lực | Xi măng PC40, PCB40 |
| 2. | Cát mịn | Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Cát mịn ML 0,7-1,4 - Cát mịn ML 1,5-2 |
| 3. | Cát vàng | Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Cát vàng |
| 4. | Đá dăm các loại | Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Đá dăm 1x2 - Đá dăm 2x4 - Đá dăm 4x6 |
| 5. | Đá Granit tự nhiên, | Đảm bảo đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | Đá Granit tự nhiên, đá xanh |

| TT | Tên vật tư, thiết bị, phần việc | Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị | Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20) |
|-----|-------------------------------------|--|---|
| 6. | Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại | Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại: - Thép tròn $d \leq 10m$, |
| 7. | Thép hình, thép tấm các loại | Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Thép hình - Thép hộp |
| 8. | Gạch không nung | Gạch đạt mác chịu lực 75kg/cm ² . Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Gạch không nung |
| 9. | Gạch lát | - Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Gạch lát 600x600 mm |
| 10. | Cửa đi, cửa sổ | Theo thiết kế TCXDVN 386:2007 TCXDVN 342:2005 TCVN 9366-2: 2012 | Cửa khung sắt hộp và khung nhôm định hình |
| 11. | Cốt pha | Đảm bảo tiêu chuẩn, đồng hiện hành với TCVN hiện hành còn hiệu lực | - Cây chống - Gõ nẹp - Gõ Ván |
| 12. | Sơn chống kiềm | Là loại sơn hệ Acrylic, phủ ngoài trời, có tính kháng kiềm cao, chịu được thời tiết, độ nhiệt đới hoá hoàn toàn, rất phù hợp khí hậu Việt Nam. Áp dụng cho tất cả các bề mặt bên ngoài của tường xây, bê tông, xi măng. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | Sơn lót chống kiềm |
| 13. | Dây dẫn điện | Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực | -Dây CU/XLPE/PVC |

| TT | Tên vật tư, thiết bị, phần việc | Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị | Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20) |
|-----------|--|---|--|
| 14. | Công tắc, ổ cắm. Ống nhựa và phụ kiện bảo hộ | TCVN 7417:2010. Sản xuất tương đương tiêu chuẩn IEC669/193 và EIC 8375 gồm đế âm nhựa chống cháy; nút công tắc đơn 1, 2 chiều; mặt nạ nhựa; ổ cắm liền mặt tiếp địa an toàn; dimmer điều chỉnh vô cấp; ống PVC bảo hộ và phụ kiện đồng bộ. | Sino, Vanlock hoặc tương đương |
| 15. | Đèn các loại | Vỏ kim loại sơn tĩnh điện, nhựa chống cháy, phụ kiện đồng bộ; điện áp 220V/380V, tần số 50Hz, công suất, hiệu suất... theo chỉ định trong thiết kế. Sản xuất tại các hãng được chứng nhận quy trình sản xuất tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng ISO 9001:2000. | Rạng Đông hoặc tương đương |
| 16. | Thiết bị vệ sinh và phụ kiện | Theo thiết kế | Viglacera hoặc tương đương |
| 17. | Tôn | 0,4 mm | Tôn Hoa Sen hoặc tương đương |
| 18. | Bồn Inox | Theo thiết kế | Sơn Hà, Tân Á hoặc tương đương |
| 19. | Ống, cút, côn, chéch, tê...PVC, PPR và phụ kiện các loại | Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 6151 - 2002. Hàng VN chất lượng cao (Sản xuất tại Nhà máy), có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. | Tiền Phong hoặc tương đương |
| 20. | Vật liệu khác | Theo thiết kế được duyệt | |

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà

thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

+ Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

+ Mô tả phương án thi công chính.

+ Qui trình và thủ tục nghiệm thu.

+ Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

*** Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa**

- Các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận) nêu trong Hồ sơ mời thầu là thông số tối thiểu phải đạt được, nhà thầu có thể chào bất cứ hàng hóa của nhà sản xuất nào, nhưng phải có tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật, hình thức mỹ thuật đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết kế.

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải là hàng mới 100% sản xuất năm 2024-2025 trở lại đây, đảm bảo:

+ Đồng bộ.

+ Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

+ Đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế về kích thước hình học (dài x rộng x cao x dày), chủng loại, vật liệu, màu sắc, số lượng, khối lượng

+ Có Báo cáo vật liệu, có chứng nhận đầy đủ về tiêu chuẩn bảo đảm an toàn với môi trường và người sử dụng.

+ Phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Việt Nam.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có chứng nhận về vật liệu, phụ liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn với môi trường và với người sử dụng (Trong trường hợp tài liệu không dùng ngôn ngữ Tiếng Việt, nhà thầu phải cung cấp bản Công chứng dịch các tài liệu trên sang tiếng Việt).

+ Việc đóng gói, vận chuyển hàng hóa không cong vênh, gãy vỡ... không có các tác động khác gây ảnh hưởng đến việc sử dụng thông thường của hàng hóa.

- Thời gian bảo hành của hàng hóa đi kèm theo từng loại hàng hóa và nhà sản xuất, nhưng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày nghiệm thu, đối với các thiết bị có thời gian bảo hành lâu hơn 12 tháng từ hãng sản xuất, nhà thầu lắp đặt có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo hành riêng của nhà sản xuất đến chủ đầu tư.

- Việc lắp đặt các thiết bị phải theo đúng yêu cầu thiết kế, đồng bộ, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

- Nhà thầu phải hướng dẫn cách sử dụng, chuyên gia công nghệ và cung cấp các tài liệu cần thiết về cách sử dụng và bảo dưỡng cho Chủ đầu tư và kịp thời sửa chữa hư hỏng, thay thế các sản phẩm trong thời gian còn bảo hành.

*** Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

a. Yêu cầu chung:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

b. Yêu cầu chi tiết:

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:

+ Tất cả hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật. Tất cả các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch Tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch Tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

+ Cam kết các thiết bị hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024-2025 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

Ghi chú:

- Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu;

- Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| STT | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng |
|------------|---|--------------------|-----------------|
| 1 | Dụng cụ tập tay vai đôi: | bộ | 1 |

| | | | |
|---|---|----|---|
| | <p>Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5</p> <p>Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền.</p> <p>Số người sử dụng cùng lúc: 02 người.</p> <p>Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện.</p> <p>Khối lượng ước tính: 41kg</p> <p>Diện tích phù hợp: 1.6m x 2m</p> <p>DxRxC: 115x104x150</p> | | |
| 2 | <p>Thiết bị tập đạp chân:</p> <p>Màu sắc: Trắng xanh</p> <p>Số người sử dụng: 2 người</p> <p>Kiểu lắp đặt: Gắn cố định xuống nền</p> <p>Diện tích phù hợp: 1m x 3m</p> <p>Chất liệu: Khung sắt nhúng kẽm nóng sơn tĩnh điện, D140x4, D60x3, D34x3 (Thép ống)</p> <p>Kích thước: 186cm x 45cm x 149cm (Dài x rộng x cao)</p> <p>Trọng lượng sản phẩm: 74kg</p> <p>Tải trọng tối đa: 120kg</p> | bộ | 1 |
| 3 | <p>Dụng cụ tập lưng bụng:</p> <p>Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2</p> <p>Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền.</p> <p>Số người sử dụng cùng lúc: 02 người.</p> <p>Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện.</p> <p>Khối lượng ước tính: 52kg</p> <p>Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập</p> <p>Diện tích phù hợp: 1.8m x 2.2m</p> <p>DxRxC: 142x123x61</p> | bộ | 1 |
| 4 | <p>Máy tập xoay eo:</p> <p>Chất liệu: Khung sắt, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện.</p> <p>Vật liệu chính: (Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2) mm.</p> <p>Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền.</p> <p>Số người sử dụng cùng lúc: 03 người</p> <p>Đường kính: 160 x Cao: 133 cm</p> | bộ | 1 |
| 5 | <p>Trụ bóng chuyên di động</p> <p>Vật liệu: Trụ ống chính D90 dày 2,5mm, sơn tĩnh điện;</p> <p>Trọng lượng đôi trọng: 80kg/bên;</p> <p>Chiều cao điều chỉnh: (2,2-2,5)m.</p> <p>(Đặt trong nhà thi đấu)</p> | bộ | 1 |

| | | | |
|---|---|----|---|
| 6 | Lưới bóng chuyền chuyên dụng có cáp thép | bộ | 1 |
| 7 | Thang Nhôm Gấp Chữ A Chiều cao chữ A thu gọn 3,81m, chiều cao chữ A kéo dài 7,19m (Đặt trong nhà- để bảo trì công trình) | bộ | 1 |

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội quy qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của tỉnh.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ

về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bồng thẩm định. Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống.